

Số: **39** /2025/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **19** tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Phân cấp một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn
áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số
06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư 02/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30
tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây
dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*



Căn cứ Thông tư 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Phân cấp thẩm quyền quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh, gồm: thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công; quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

b) Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương), Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương II

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ; QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, VỐN NHÀ NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ CÔNG DO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án sử dụng vốn khác quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng:

a) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định đối với dự án có công trình từ cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của xã (trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh);

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

c) Trường hợp dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 đơn vị cấp xã trở lên và thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, người đề nghị thẩm định trình thẩm định tại cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (trên địa bàn hành chính mà dự án có tỷ trọng vốn đầu tư lớn nhất trên tổng mức đầu tư). Cơ quan thực hiện thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự án được đầu tư xây dựng trong quá trình thẩm định.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không thực hiện thẩm định đối với dự án đã được phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án có công trình tại khu vực không có quy hoạch theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, đối với dự án có công trình từ cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của xã (trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh);

b) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

c) Trường hợp dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 đơn vị cấp xã trở lên và thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, người đề nghị thẩm định trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo điểm c khoản 2, Điều 2 Quyết định này. Cơ quan thực hiện thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự án được đầu tư xây dựng trong quá trình thẩm định.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không thực hiện thẩm định đối với dự án đã được phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 4. Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

1. Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trình thẩm định, thẩm định điều chỉnh đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để chủ trì thẩm định theo phân cấp tại Điều 2, Điều 3 quyết định này.

2. Hồ sơ trình thẩm định, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được thực hiện như hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

3. Trình tự thẩm định, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được thực hiện như trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh trình người quyết định đầu tư phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án, quyết định đầu tư xây dựng được thực hiện như quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Chương III

QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng (trừ công trình bí mật nhà nước)

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Quản lý trật tự xây dựng đối

với tất cả các công trình xây dựng tại các khu công nghiệp được giao quản lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình xây dựng theo quy định pháp luật (trừ công trình quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 6. Phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng (file mềm hoặc bản giấy) đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng (file mềm hoặc bản giấy) đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý trật tự của Ủy ban nhân dân cấp xã và các công trình trên địa bàn hành chính của xã.

3. Trường hợp công trình thuộc đối tượng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì thông báo khởi công phải được gửi đồng thời tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, nắm bắt tình hình trật tự xây dựng, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến quản lý trật tự xây dựng;

b) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo;

c) Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý trật tự xây dựng tại các cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình nằm trên địa bàn do cấp xã quản lý; tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp phép; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra công tác trật tự xây dựng đối với các công trình chuyên ngành được giao quản lý theo quy định; tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Chịu trách nhiệm về công tác quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi, diện tích được giao quản lý; thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc xây dựng công trình của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo việc xây dựng công trình theo đúng quy hoạch được duyệt, giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp và thiết kế được duyệt; kịp thời phát hiện, ghi nhận, ngăn chặn các hành vi vi phạm trật tự xây dựng; thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các sở, ngành có liên quan theo quy định và phối hợp để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trong phạm vi quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng, tình hình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý;

b) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm về trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng thuộc địa bàn quản lý;

c) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

5. Công an tỉnh, Công an cấp xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định pháp luật để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

6. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp kịp thời xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng theo lĩnh vực quản lý.

Chương IV

PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 8. Phân cấp trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp và công trình được phân cấp theo quy định tại khoản 3 Điều này).

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp được giao quản lý (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; công trình cấp III trở xuống có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Phân cấp thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp III được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ các công trình được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 10 của Quyết định này).

Điều 10. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp I, cấp II đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý; trừ các sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất

lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

c) Rà soát, đánh giá an toàn công trình quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

d) Tiếp nhận, báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình, xem xét và thông báo ý kiến về báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình đến chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

đ) Chủ trì, phối hợp với chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình giải quyết, xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh khi hết thời hạn sử dụng theo thiết kế được quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phá dỡ công trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố về máy, thiết bị xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình được giao trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này);

i) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất

lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, công trình được đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp được giao quản lý; trừ các sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;

c) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý chất lượng xây dựng theo phân cấp công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, trừ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc quản lý của Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, cụ thể như sau:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này đối với các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

b) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Các dự án, công trình thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước sáp nhập) quyết định đầu tư và công trình quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước sáp nhập) cấp giấy phép xây dựng đến nay chưa được kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng từ cấp III trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc thực hiện Quyết định này đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; kịp thời xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

2. Giám đốc các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân

tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự và đảm bảo điều kiện cần thiết để thực hiện trách nhiệm được phân cấp theo đúng Quyết định này và các quy định nhà nước hiện hành liên quan.

3. Những quy định khác có liên quan đến phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập) ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh;

c) Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) phân cấp, phân công thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế xây dựng triển

khai sau thiết kế sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

đ) Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập) ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

e) Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) ban hành Quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

g) Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

h) Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sáp nhập) phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

i) Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

l) Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước sáp nhập) ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hồng Hải

C. A. Đ. M. S.